

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán chênh lệch thu – chi năm 2022 của các Quỹ: Đầu tư phát triển Quảng Nam, Phát triển đất tỉnh, Hỗ trợ ngư dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn các Quỹ: Đầu tư phát triển, Phát triển đất tỉnh, Hỗ trợ ngư dân, Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam;*

*Theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển Quảng Nam tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQL ngày 31/3/2023 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 285/TTr-STC ngày 30/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán chênh lệch thu – chi năm 2022 của các Quỹ: Đầu tư phát triển Quảng Nam, Phát triển đất tỉnh, Hỗ trợ ngư dân tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam:**

- Tổng doanh thu:	47.289.846.736 đồng;
- Tổng chi phí:	21.629.107.774 đồng;
- Chênh lệch thu - chi trước thuế:	25.660.738.962 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	668.781.837 đồng;
- Chênh lệch thu - chi sau thuế:	24.991.957.125 đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)*

## 2. Quỹ Phát triển đất tỉnh:

- Tổng doanh thu:	14.803.898.175 đồng;
- Tổng chi phí:	2.352.057.999 đồng;
- Chênh lệch thu - chi trước thuế:	12.451.840.176 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022:	691.473.309 đồng;
- Chênh lệch thu - chi sau thuế:	11.760.366.867 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

## 3. Quỹ Hỗ trợ ngư dân tỉnh:

- Tổng doanh thu:	2.556.541.478 đồng;
- Tổng chi phí:	1.631.545.000 đồng;
- Chênh lệch thu - chi trước thuế:	924.996.478 đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022:	44.678.024 đồng;
- Chênh lệch thu - chi sau thuế:	880.318.454 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

**Điều 2.**

1. Quỹ Đầu tư Phát triển Quảng Nam chịu trách nhiệm hạch toán, quản lý, sử dụng các quỹ đảm bảo theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam thực hiện trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh ;
- Các thành viên HĐQT Quỹ;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục I**  
**TÌNH HÌNH THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2022**  
**CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: VNĐ

Stt	Nội dung	Năm 2022
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU ( 1+2)</b>	<b>47.289.846.736</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>47.244.392.191</b>
	Thu lãi tiền cho vay	29.933.605.000
	Thu lãi tiền gửi	13.330.182.191
	Thu phí hoạt động nhận ủy thác	3.980.605.000
<b>2</b>	<b>Doanh thu khác</b>	<b>45.454.545</b>
	Thu nhập khác	45.454.545
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ (1+2+3+4+5)</b>	<b>21.629.107.774</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>11.077.974.059</b>
	Chi phí lãi tiền vay	11.031.581.059
	Chi hoạt động đầu tư trực tiếp	-
	Chi phí dịch vụ nhận ủy thác	46.393.000
	Chi phí hoạt động góp vốn	-
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>9.688.733.832</b>
	Chi phí nhân viên	7.205.404.089
	Chi phí vật tư đồ dùng văn phòng	933.684.159
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.549.645.584
<b>3</b>	<b>Chi phí khấu hao TSCĐ</b>	<b>746.635.078</b>
<b>4</b>	<b>Chi trích lập dự phòng rủi ro</b>	<b>115.764.805</b>
	Chi phí dự phòng rủi ro cho vay	115.764.805
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>	
<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu chi trước thuế (III = I - II)</b>	<b>25.660.738.962</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>668.781.837</b>
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu-chi sau thuế (V= III - IV)</b>	<b>24.991.957.125</b>

**Phụ lục II**

**TÌNH HÌNH THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2022**  
**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG NAM**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

*Đvt: VND*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu (1+2+3)</b>	<b>14.803.898.175</b>
1	Doanh thu phí ứng vốn	971.434.000
2	Doanh thu lãi tiền gửi	13.829.466.176
3	Thu khác	2.997.999
<b>II</b>	<b>Chi phí ( 1+ 2)</b>	<b>2.352.057.999</b>
1	Chi phí ủy thác	2.349.060.000
2	Chi khấu hao TSCĐ	2.997.999
<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu-chi trước thuế ( I - II)</b>	<b>12.451.840.176</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>691.473.309</b>
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu-chi sau thuế ( III - IV)</b>	<b>11.760.366.867</b>

### Phụ lục III

**TÌNH HÌNH THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2022**  
**QUỸ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN TỈNH QUẢNG NAM**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

*Đvt: VND*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu (1+2+3)</b>	<b>2.556.541.478</b>
1	Doanh thu phí quản lý tài chính	1.662.981.000
2	Doanh thu lãi tiền gửi	893.560.478
<b>II</b>	<b>Chi phí</b>	<b>1.631.545.000</b>
1	Chi phí ủy thác	1.631.545.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu-chi trước thuế (I - II)</b>	<b>924.996.478</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>44.678.024</b>
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu-chi sau thuế (III - IV)</b>	<b>880.318.454</b>